

Mẫu số 15C (webform trên Hệ thống)

BẢNG KÊ KHAI CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG HÓA ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI⁽¹⁾
(trường hợp kê khai chi phí sản xuất tại Việt Nam)

STT	Tên hàng hóa	Nhà thầu là nhà thương mại		Nhà thầu là nhà sản xuất	Chi phí sản xuất trong nước	Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước	
						Nhà thầu là nhà thương mại	Nhà thầu là nhà sản xuất
		Giá chào của hàng hóa (I)	Giá trị thuế các loại ⁽²⁾ (II)	Giá xuất xưởng (giá của hàng hóa) (G)	G*	$D(\%)=G^*/G$ Trong đó $G = (I) - (II)$	$D(\%)=G^*/G$
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
1	Hàng hóa thứ 1						
2	Hàng hóa thứ 2						
...	...						
n	Hàng hóa thứ n						

Ghi chú:

(1) Hệ thống tự động trích xuất các hàng hóa mà nhà thầu đã tích chọn vào cột (8) của Mẫu số 15A

Trường hợp nhà thầu là nhà thương mại, Hệ thống trích xuất giá chào của hàng hóa, nhà thầu kê khai chi phí sản xuất trong nước và giá trị thuế các loại

Trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất, Hệ thống trích xuất giá xuất xưởng, nhà thầu kê khai chi phí sản xuất trong nước.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Gói thầu: Gói thầu 1: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND xã Chuyên Mỹ (02 cầu).

- Tổng mức đầu tư: 1.830.243.080 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm ba mươi triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng./.).

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND Xã Chuyên Mỹ.

- Nguồn vốn: Nguồn mục tiêu Thành phố và Nguồn kinh phí hợp pháp khác của UBND xã.

- Địa điểm, quy mô dự án:

+ Địa điểm: Văn phòng HĐND và UBND Xã Chuyên Mỹ; Địa chỉ: Thôn Chính Vân, Xã Chuyên Mỹ, Thành phố Hà Nội.

+ Quy mô dự án: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND xã Chuyên Mỹ (02 cầu).

- Các thông tin khác (nếu có). Không có.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2026 trở về đây, đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường Việt Nam, đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo ... Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.

- Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng: ký mã hiệu, chủng loại, model, hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật liên quan (hình ảnh) (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt), ghi rõ các tính năng, thông số kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng về các thông số kỹ thuật của các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng: Bản gốc (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt).

- Nhà thầu phải vận chuyển; bàn giao đến địa điểm cơ quan, đơn vị sử dụng; lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư; hướng dẫn sử dụng. Toàn bộ chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6
1					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>
...					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>
n					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>

Ghi chú:

- *Cột 1, 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;*
- *Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;*
- *Cột 6: Nhà thầu tham chiếu tài liệu cung cấp chứng minh cho các thông tin kê khai đính kèm khi nộp E-HSDT.*

Dưới đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu. Nhà thầu phải chào đáp ứng yêu cầu tối thiểu, nếu bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các yêu cầu chất lượng, yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện

cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
<p>I. THÔNG TIN CHUNG</p> <p>1. Loại xe 07 chỗ (Màu trắng, 02 cầu)</p> <p>2. Động cơ & Tính năng Vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiên liệu: Xăng - Trục cam kép, có làm mát khí nạp hoặc công nghệ tương đương <p>3. Dung tích xi lanh (cc): ≥ 2260</p> <p>4. Công suất cực đại (PS/vòng/phút): ≥ 280 PS (hoặc tương đương về công suất) tại khoảng 5500-5700 vòng/phút</p> <p>5. Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): ≥ 400Nm hoặc tương đương, tại khoảng 3200-3500 vòng/phút</p> <p>6. Hệ thống truyền động: Hai cầu chủ động (4×4)</p> <p>7. Hệ thống kiểm soát đường địa hình: Có</p> <p>8. Hộp số: Số tự động ≥ 08 cấp điện tử hoặc tương đương</p> <p>9. Trợ lực lái: Trợ lực lái điện</p> <p>10. Kích thước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dài x Rộng x Cao (mm): Khoảng 4914 × 1923 × 1840 (Sai lệch không quá $\pm 5\%$ đối với mỗi chiều kích thước) <p>11. Khoảng sáng gầm xe (mm): ≥ 228</p> <p>12. Chiều dài cơ sở (mm): ≥ 2900</p> <p>13. Dung tích thùng nhiên liệu (L): ≥ 80</p> <p>14. Mức tiêu thụ nhiên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chu trình tổ hợp (L/100KM): ≤ 10.0 <p>15. Hệ thống treo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống treo trước: Hệ thống treo độc lập, lò xo trụ, thanh cân bằng, và giảm chấn thủy lực hoặc tương đương Hệ thống treo sau: Hệ thống treo sử dụng lò xo trụ, ống giảm chấn lớn và thanh ổn định liên kết kiểu đa điểm hoặc tương đương <p>16. Hệ thống phanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phanh trước và sau: Phanh Đĩa hoặc tương đương - Phanh tay điện tử: Có - Cỡ lốp: 275/45 R21 hoặc tương đương về tổng đường kính và khả năng chịu tải - Bánh xe: Vành hợp kim ≥ 20 inch hoặc tương đương <p>17. Trang thiết bị an toàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Túi khí phía trước: Có 	Xe	01	

<ul style="list-style-type: none"> - Túi khí bên: Có - Túi khí rèm dọc hai bên trần xe: Có - Túi khí bảo vệ đầu gối người lái: Có - Camera 360: Có - Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Cảm biến trước và sau - Hệ thống Chống bó cứng phanh & Phân phối lực phanh điện tử/ABS & EBD: Có - Hệ thống Cân bằng điện tử/Electronic Stability Program (ESP): Có - Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có - Hệ thống Kiểm soát độ leo: Có - Hệ thống Cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước: Có - Hệ thống Cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường: Có - Hệ thống Kiểm soát tốc độ: Có - Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang: Có - Hệ thống Kiểm soát áp suất lốp: Có - Hệ thống Chống trộm: Có <p>18. Trang thiết bị ngoại thất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn phía trước: LED Matrix, tự động bật đèn hoặc công nghệ tương đương - Đèn pha chống chói tự động: Có - Gạt mưa tự động: Có - Đèn sương mù: Có - Gương chiếu hậu điều chỉnh điện: Gập điện hoặc tương đương - Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama: Có - Cửa hậu đóng/mở điện: Có <p>19. Trang thiết bị bên trong xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động bằng nút bấm: Có - Chìa khóa thông minh: Có - Điều hoà nhiệt độ: Tự động 2 vùng khí hậu hoặc tương đương - Vật liệu ghế: Da Cao cấp có thông gió, sưởi ghế hoặc tương đương - Tay lái: Da Cao cấp hoặc tương đương - Điều chỉnh hàng ghế trước: Ghế lái và ghế khách chỉnh điện ≥ 8 hướng có nhớ vị trí ghế lái hoặc tương đương - Hàng ghế thứ ba gập điện: Có - Gương chiếu hậu trong: Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày/đêm hoặc tương đương - Cửa kính điều khiển điện: Có (1 chạm lên xuống tích hợp chống kẹt cho cả 2 hàng ghế hoặc tương đương) 			
--	--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống âm thanh: + AM / FM, MP3, Ipod & USB, Bluetooth hoặc tương đương + Dàn âm thanh ≥ 10 loa - Hệ thống điều khiển giọng nói, kết nối thông minh hoặc tương đương - Màn hình TFT (hoặc công nghệ tương đương), cảm ứng ≥ 10 inch - Bảng đồng hồ tốc độ: Màn hình ≥ 10 inch - Sạc không dây: Có - Nguồn điện 400W (220V): Có - Điều khiển âm thanh trên tay lái: Có <p>II. THỜI GIAN VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành: Tối thiểu 03 năm (36 tháng) hoặc tối thiểu 100.000km (tùy điều kiện nào đến trước) theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Việc bảo hành được thực hiện tại các đại lý và trạm dịch vụ ủy quyền của hãng trên toàn quốc. - Phụ tùng và phụ kiện kèm theo: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 			
--	--	--	--

Ghi chú:

- *Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật có tính năng sử dụng **tương đương hoặc tốt hơn** với các hàng hóa yêu cầu.*

- ***Kích thước và cân nặng** chỉ để tham khảo không phải là tiêu chí trượt kỹ thuật;*

- *“Tương đương” có nghĩa là đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.*

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:

+ Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ chung;

+ Phương án cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi;

+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp hàng hoá;

+ Công tác quản lý cung cấp hàng hoá có hệ thống, chặt chẽ, thống nhất phù hợp với tiến độ thi công nghiệm thu hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư sẽ phối hợp cùng nhà thầu kiểm tra hàng hóa tại nơi giao hàng, kiểm tra dựa trên thông số kỹ thuật và các tính năng kèm theo xe.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.